



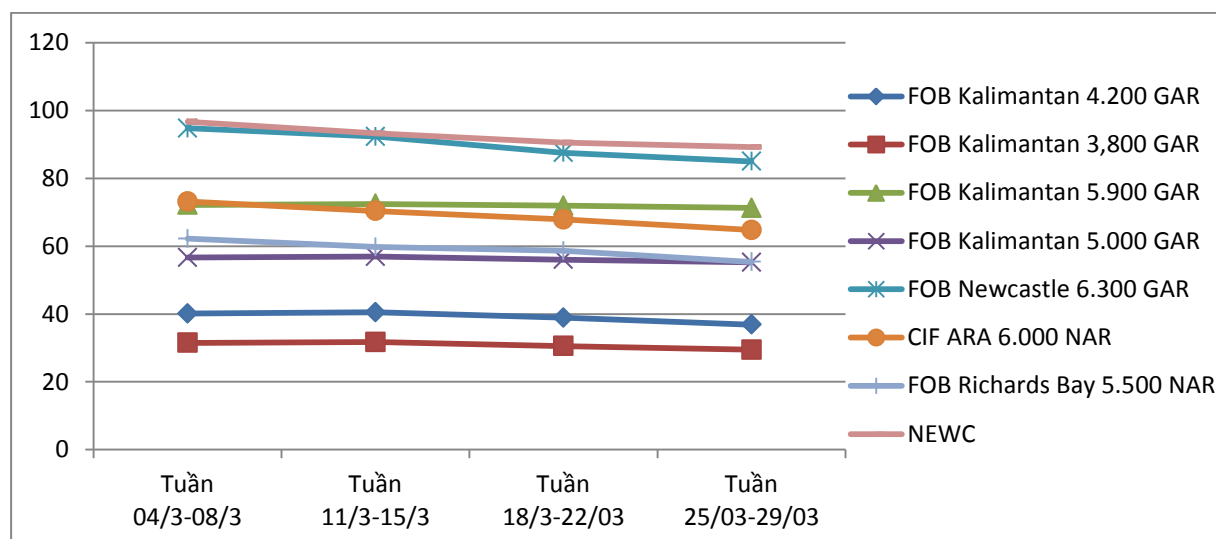
**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP**  
**CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ**  
**BẢN TIN THAN TUẦN 4 - THÁNG 3**  
 (Từ 25/03 – 29/03)

**I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN**

**1. GIÁ THAN KHU VỰC**

*Đơn vị tính: USD/tấn*

Chỉ số giá	Tuần 04/03-08/03	Tuần 11/03-15/03	Tuần 18/03-22/03	Tuần 25/03-29/03
FOB Kalimantan 4,200 GAR	40,1	40,50	38,88	36,85
FOB Kalimantan 3,800 GAR	31,48	31,70	30,53	29,45
FOB Kalimantan 5,900 GAR	72,13	72,42	71,9	71,25
FOB Kalimantan 5,000 GAR	56,63	56,92	56	55,2
FOB Newcastle 6,300 GAR	94,73	92,3	87,51	85
CIF ARA 6,000 NAR	73,12	70,35	67,86	64,72
FOB Richards Bay 5,500 NAR	62,19	59,75	58,6	55,37
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	96,70	93,25	90,51	89,17



**Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 4 tháng 3 (2019)**

*(Nguồn: Platts Coal Trader International)*

## 2. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 4 tháng 3	25/03	26/03	27/03	28/03	29/03
<b>Tàu Capesize (150,000 tấn)</b>						
1	Úc – Trung Quốc	6,10	5,90	N/A	N/A	N/A
2	Queensland – Nhật Bản	6,70	6,45	N/A	N/A	N/A
3	New South Wales – Hàn Quốc	7,55	7,30	N/A	N/A	N/A
<b>Tàu Panamax (70,000 tấn)</b>						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	12,00	12,15	N/A	N/A	N/A
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	8,35	8,25	N/A	N/A	N/A
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	12,10	12,25	N/A	N/A	N/A
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	7,00	6,90	N/A	N/A </td <td>N/A</td>	N/A
5	Úc - Trung Quốc	11,15	11,00	N/A	N/A	N/A
6	Úc - Ấn Độ	12,45	12,20	N/A	N/A	N/A

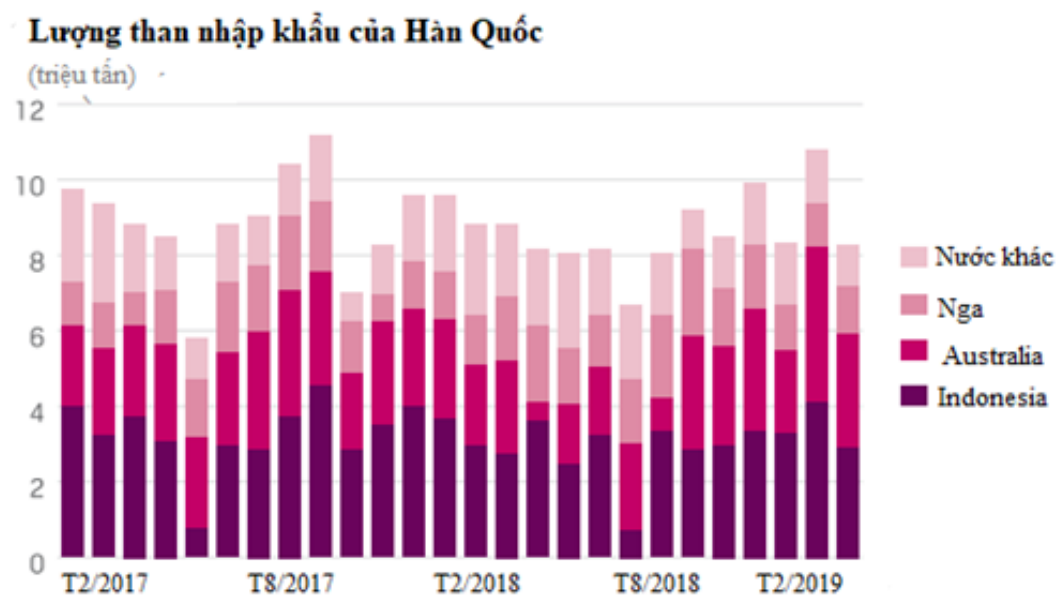
(Nguồn: Platts Coal Trader International)

## II. ĐIỂM TIN

### Lượng than nhập khẩu của Hàn Quốc trong tháng 2 giảm 23% so với tháng 1 xuống còn 8,25 triệu tấn

Hàn Quốc đã nhập khẩu 8,25 triệu tấn than nhiệt trong tháng 2, giảm 23% so với tháng 1 và 6,3% so với cùng kỳ năm trước, mức thấp nhất kể từ tháng 6 năm 2018, theo dữ liệu của Hải quan đưa ra trong thứ 5 (21/3). Nhu cầu tiêu thụ than tại Hàn Quốc xuống thấp trong giai đoạn qua chủ yếu do thời tiết ôn hòa, theo phân tích của S&P Global Platts, thêm vào đó lượng than nhập khẩu trong tháng 1 cao có thể đã hạn chế thêm nhu cầu nhập khẩu trong tháng 2.

Australia là nước cung cấp than lớn nhất cho Hàn Quốc, với 3,01 triệu tấn than trong tháng 2, giảm 27% so với tháng 1 nhưng tăng 40% so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu than Indonesia đạt 2,91 triệu tấn, giảm 29% so với mức kỉ lục tháng 1, nhưng chỉ giảm 1,2% so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu từ Nga, bao gồm các chuyến hàng từ cảng Baltic, đạt 1,22 triệu tấn, tăng 8,1% so với tháng 1, và giảm 5,3% so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu từ những nguồn khác giữ ở ổn định trong tháng, mặc dù lượng than nhập khẩu từ Mỹ và Canada giảm xuống còn 450.138 tấn, giảm 31,5% so với tháng 1 và giảm 55% so với cùng kỳ năm 2018 (theo dữ liệu Hải quan).



## Lượng than nhập khẩu của Hàn Quốc trong tháng 2

Nguồn	Khối lượng (tấn)	Thay đổi theo tháng (%)	Thay đổi theo năm (%)
<b>Australia</b>	3.012.711	-26,71	38,96
<b>Indonesia</b>	2.909.661	-29,34	-1,15
<b>Nga</b>	1.223.490	8,11	-5,29
<b>Canada</b>	374.491	-43	-49,61
<b>Nam Phi</b>	315.914	10,24	-69,82
<b>Colombia</b>	285.820	-36,95	-6,6
<b>Mỹ</b>	75.647	n/a	-71,44
<b>Nước khác</b>	54.178	99,62	33,53
<b>Tổng</b>	<b>8.251.912</b>	<b>-23,49</b>	<b>-6,28</b>

(Nguồn: S&P Global Platts)

### Sản lượng của Coal India (Ấn Độ) tăng 7% và vượt 600 triệu tấn

Nhờ đạt sản lượng kỷ lục trong tháng 3, Coal India đã gần đạt được mục tiêu sản xuất 610 triệu tấn than trong năm tài chính 2018-2019. Cụ thể sản lượng than từ đầu năm tài chính đến nay đã đạt 606,9 triệu tấn, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra công ty cũng đã cung cấp cho thị trường 580,3 triệu tấn than, tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước. Theo công ty, tốc độ sản xuất đã tăng gấp ba lần so với năm tài chính 2017-18 tạo ra mức tăng trưởng 2,4%. Một đại diện của công ty cho biết trong tháng 3, sản lượng của công ty đạt 3,14 triệu tấn mỗi ngày và 79,19 tấn cho cả tháng 3, đây là mức cao nhất kể từ khi Coal India thành lập. Trước đó, Coal India phải mất bảy năm để tăng sản lượng thêm 100 triệu tấn một năm để đạt 500 triệu tấn trong giai đoạn 2016-17, công ty đã có thể đạt 600 triệu tấn sản lượng trong thời gian ba năm. Trong năm tài chính vừa qua, Northern Coalfields đã trở thành công ty con thứ ba của Coal India đạt sản lượng 100 triệu tấn sau South-Eastern Coalfields (SECL) và Mahanadi Coalfields (MCL). Mặt khác, SECL đã trở thành công ty con đầu tiên của Coal India vượt mức 150 tấn sản lượng trong khi SECL và MCL chỉ đạt 50 triệu tấn mỗi công ty.

Nếu MCL đạt được sản lượng tối đa, Coal India đã có thể vượt xa cam kết sản xuất 610 triệu tấn với Bộ Than. Các vấn đề về kỷ luật lao động, giải phóng mặt bằng rừng, di dời và các cuộc biểu tình của dân cư trong khu vực sản xuất đã ảnh hưởng đến sản lượng của MCL trong vài tháng qua, khiến sản lượng của MCL chỉ tăng thêm 0,8% - mức thấp nhất trong số các công ty con của Coal India năm tài chính vừa qua. Nhờ năng suất xếp than lên tàu hỏa được cải thiện thêm 11,2%, khối lượng than cung cấp cho ngành điện đã tăng lên mức 488 triệu tấn, cao hơn so với 454 triệu tấn trong năm 2017-18, mức tăng trưởng 7,4%, cao hơn so với mức tăng trưởng trung bình 5,6%. Sau khi rơi vào tình trạng cạn kiệt than vào mùa đông với 24 triệu tấn, khối lượng than dự trữ của công ty đã tăng lên mức 54 triệu tấn cuối năm tài chính nhờ lượng dự trữ tại các NMNĐ đạt 30,41 tấn tương đương 18 ngày sử dụng.

### Nhu cầu nhập khẩu than qua đường biển của Trung Quốc giảm

Nhu cầu nhập khẩu than nhiệt bằng đường biển của Trung Quốc đã giảm nhờ nguồn cung dồi dào từ các mỏ ở phía bắc Trung Quốc, trong khi sản lượng thủy điện được dự kiến sẽ tăng trong vòng hai tuần tới. Tính đến thứ 2 (18/3), NMNĐ lớn nhất ven biển đã có lượng than dự trữ đủ sử dụng trong hơn 24 ngày tương đương 16 triệu tấn. Một công ty thương mại Bắc Ấn Độ cho biết, một số gói thầu mua than Indonesia 4.200 kcal/kg GAR ở Trung Quốc có giá 38 USD/tấn, điều kiện FOB Kalimantan. Giá thầu từ các khách hàng Ấn Độ cũng giảm, theo nguồn tin từ một công ty thương mại Singapore. “Mức giá thầu đối với than Indonesia 4.200 kcal/kg GAR, hiện đang thấp hơn ít nhất 2 USD/tấn so với tuần trước”. Thêm vào đó, giá thầu mua than Indonesia 3.800 kcal/kg GAR đã giảm xuống mức 30 USD/tấn, điều kiện FOB Kalimantan. Thị trường than nhiệt nhập khẩu bằng đường biển dự kiến sẽ duy trì tình trạng này.

(Nguồn: S&P Global Platts)